TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D, sinh ngày 16/7/1989.

Địa chỉ: xóm 2, L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Số CCCD: 019189000653 do Bộ công an cấp ngày 04/02/2025.

- Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh ngày 17/7/1986.

Địa chỉ: thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Số CCCD: 0360086005376 do Bộ công an cấp ngày 23/02/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị D và an Trần Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và an Trần Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Trần Quang Hiếu, sinh ngày 01/12/2014; Trần Quốc Cường, sinh ngày 31/3/2011; Trần Anh Thư, sinh ngày 05/11/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động tự lập được hoặc có thay đổi khác. Chị D tự nguyện nộp toàn bộ học phí học tập cho các con chung và cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 2.000.000đ/tháng/03 con chung cho đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động tự lập được hoặc có thay đổi khác.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị Đinh Thị D và anh Trần Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (nộp cả phần án phí của anh T) và nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc Chuyên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Chuyên đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000768 ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (Anh Chuyên đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh